

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Ông Nguyễn Văn Nông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số N khu phố M, phường K, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2022; bản tự khai ngày 21/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn P bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, thời gian từ năm 2021 trở lại đây vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm, lối sống, các bên không tìm được sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, công việc và cuộc sống. Trong suốt thời gian qua, anh P đã cố gắng hàn gắn và mong hiểu nhau hơn để giữ gìn mái ấm và hạnh phúc gia đình được trọn vẹn nhưng vì mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục, vợ chồng không còn tình cảm, không quý trọng và chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặc dù,

người thân và gia đình, bà con họ hàng thân thích đã nhắc nhở và hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ làm khổ cho nhau. Do đó anh P có đơn khởi kiện ly hôn chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai 21/7/2022, bị đơn Lê Thị H trình bày: Chị H thống nhất với lời trình bày của anh P về quan hệ hôn nhân, vợ chồng không có con chung. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh P thì chị H đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Anh P có yêu cầu khởi kiện ly hôn chị H và chị H cũng đồng ý ly hôn anh P. Anh P và chị H xác định không có con chung và các đương sự cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, giải quyết cho anh P được ly hôn chị H và không giải quyết về con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Văn P khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với chị Lê Thị H. Chị H có địa chỉ: Số N khu phố M, phường K, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P và chị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt anh P và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị H tự nguyện sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 14/02/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm, lối sống, các bên không tìm được sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề gia đình, công việc và

cuộc sống mặc dù anh P đã cố gắng hàn gắn và mong hiểu nhau hơn để giữ gìn mái ấm và hạnh phúc gia đình được trọn vẹn nhưng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm, không quý trọng và chăm sóc, giúp đỡ nhau, do đó anh P có đơn khởi kiện ly hôn chị H. Quá trình giải quyết vụ án, chị H thống nhất với lời trình bày của anh P và đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh P là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Anh P và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh P và chị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn P đối với chị Lê Thị H về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn P được ly hôn chị Lê Thị H.

- Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004087, ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

